



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1693>

QUÂN VÀ DÂN HỒNG NGỰ TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM (1977-1978)

Nguyễn Thị Hồng Tho^{1,2*}

¹*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Trường Tiểu học-Trung học cơ sở Phú Thành B, tỉnh Đồng Tháp*

** Tác giả liên hệ, Email: nguyenthoh1986.hn@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/11/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 12/11/2025; Ngày duyệt đăng: 24/11/2025

Tóm tắt

Hồng Ngự là huyện biên giới phía Bắc của tỉnh Đồng Tháp, giáp huyện Peam Chor, thuộc tỉnh Prey Veng, Vương quốc Campuchia, có đường biên giới dài 33,5km với các cửa khẩu quan trọng như Thường Phước và Cà Sách. Trong giai đoạn 1977–1978, trước tình hình quân Pôn Pốt liên tiếp xâm nhập, gây chiến trên địa bàn, quân và dân Hồng Ngự đã thực hiện lệnh tổng động viên, huy động mạnh mẽ lực lượng với hàng ngàn thanh niên nhập ngũ, hàng trăm lượt du kích tham gia chiến đấu, hàng trăm ngàn lượt dân công phục vụ hỏa tuyến và hàng ngàn lượt tàu ghe tham gia vận chuyển, hậu cần; đồng thời đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đảm bảo tiếp tế lương thực, thực phẩm cho tuyến đầu. Sau gần 3 năm phát huy tinh thần chiến đấu, đạt được kết quả quan trọng trong việc bảo vệ biên giới. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích tình hình địch, chủ trương của Đảng, quá trình triển khai lệnh tổng động viên và vai trò của quân dân Hồng Ngự trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam. Nội dung bài viết có giá trị cả về mặt khoa học lẫn thực tiễn, góp phần củng cố nhận thức và giáo dục truyền thống yêu nước, bồi đắp tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ; góp phần tích hợp vào nội dung giảng dạy lịch sử địa phương theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: *Biên giới Tây Nam, Hồng Ngự, Khmer đỏ, Pôn Pốt.*

Trích dẫn: Nguyễn, T. H. T. (2025). Quân và dân Hồng Ngự trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam (1977-1978). *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(06S), 279-289. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.06S.2025.1693>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE ARMED FORCES AND PEOPLE OF HONG NGU IN THE DEFENSE OF THE SOUTHWESTERN BORDER (1977–1978)

Nguyen Thi Hong Tho^{1,2*}

¹*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Phu Thanh B Primary and Secondary School, Dong Thap province, Vietnam*

^{*}*Corresponding author, Email: nguyenthoh1986.hn@gmail.com*

Article history

Received: 03/11/2025; Received in revised form: 12/11/2025; Accepted: 24/11/2025

Abstract

Hong Ngu is a northern border district of Dong Thap Province, adjacent to Peam Chor District in Prey Veng Province, Kingdom of Cambodia. It shares a 33.5-kilometer border with Cambodia, featuring key border gates such as Thuong Phuoc and Ca Sach. During the period of 1977–1978, in response to repeated incursions and military provocations by the Khmer Rouge forces, Hong Ngu armed forces and civilian population undertook a comprehensive mobilization effort. Thousands of young men enlisted, hundreds of local guerrillas engaged in combat, and hundreds of thousands of civilian laborers supported the front lines. Additionally, thousands of boats and vessels were deployed for transportation and logistical support. Concurrently, agricultural production was intensified to ensure a steady supply of food and provisions for frontline units. After nearly three years of sustained resistance, this border district achieved significant outcomes in safeguarding the national border. This article focuses on analyzing the enemy's strategic posture, the directions issued by the Communist Party of Vietnam, the implementation of the general mobilization order, and the pivotal role played by Hong Ngu armed forces and people in the Southwestern border defense struggle. The study holds both scholarly and practical value, contributing to the reinforcement of patriotic education and revolutionary spirit among younger generations. Furthermore, it offers meaningful content for integration into local history instruction under the 2018 General Education Curriculum.

Keywords: *Hong Ngu District (Dong Thap Province), Khmer Rouge Invasion, Pol Pot Regime, Southwestern Border Defense*

1. Giới thiệu

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (30/4/1975), đất nước hoàn toàn thống nhất, tạo điều kiện để cả nước bước vào giai đoạn khôi phục và phát triển sau chiến tranh. Tuy nhiên, giai đoạn sau thống nhất cũng đặt ra nhiều thách thức: tái thiết kinh tế, ổn định đời sống xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh, đặc biệt ở các vùng biên giới. Tình hình càng trở nên phức tạp khi chính quyền Pôn Pốt ở Campuchia liên tục tiến hành các hành động gây hấn, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh vùng biên. Trong hoàn cảnh đó, Hồng Ngự, sau khi được sáp nhập từ tỉnh Long Châu Tiền vào tỉnh Đồng Tháp và chính thức trở thành huyện biên giới - cũng gặp rất nhiều khó khăn trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh. Những ngày đầu sau giải phóng, bộ máy chính quyền còn non trẻ, thiếu thốn cán bộ, chưa có kinh nghiệm quản lý kinh tế-xã hội. Với đặc thù là huyện biên giới, Hồng Ngự còn chịu sự xuyên tạc, kích động từ các thế lực thù địch; một bộ phận nhân dân và lực lượng từng bị ảnh hưởng bởi tuyên truyền phản động đã có biểu hiện dao động, ngấm ngấm chống đối, chờ thời cơ hoạt động phá hoại.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích rõ âm mưu, thủ đoạn của địch; chủ trương, chính sách chỉ đạo kịp thời của Đảng và Nhà nước; đồng thời làm nổi bật vai trò, tinh thần trách nhiệm của quân và dân Hồng Ngự trong việc thực hiện lệnh tổng động viên bảo vệ biên giới Tây Nam. Từ thực tiễn lịch sử đó, nghiên cứu hướng đến làm rõ giá trị giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cảnh giác quốc phòng và đoàn kết cộng đồng, qua đó góp phần định hướng nội dung dạy học lịch sử địa phương trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm khu vực biên giới huyện Hồng Ngự và chủ trương của Đảng về bảo vệ biên giới

2.1.1. Đặc điểm khu vực biên giới huyện Hồng Ngự

a. Đặc điểm địa lý tự nhiên và dân cư

Huyện Hồng Ngự nằm ở phía Bắc sông Tiền thuộc tỉnh Đồng Tháp, thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược về kinh tế, giao thông, quốc phòng với đường biên giới dài 33,5 km giáp Campuchia và hai cửa khẩu Thường Phước, Cỏ Sách. Huyện có diện tích hơn 209 km² (Đảng bộ huyện Hồng Ngự, 2016), nằm trên trục giao thông quan trọng gồm sông Tiền và tuyến ĐT.841 nối với quốc lộ 30.

Vùng ven sông Tiền thuộc Đồng Tháp có địa hình bằng phẳng, thấp trũng, dễ bị ngập lụt vào mùa nước nổi. Điều này gây khó khăn cho việc triển khai lực lượng, xây dựng công sự phòng thủ và duy trì hậu cần trong mùa mưa lũ. Hệ thống kênh rạch chằng chịt này vừa là tuyến giao thông thủy quan trọng, vừa là hành lang chiến lược để vận chuyển quân nhu, lương thực, vũ khí trong thời chiến. Khu vực Hồng Ngự có diễn biến lòng dẫn sông Tiền phức tạp, thường xuyên xảy ra sạt lở ven bờ. Điều này ảnh hưởng đến sự ổn định của các tuyến phòng thủ và nơi đóng quân của lực lượng biên phòng.

Cơ cấu dân tộc chủ yếu gồm người Kinh, Khmer, Hoa... Phân bố dân cư ven sông tạo nên mạng lưới hậu cần rộng khắp. Trong giai đoạn chiến tranh biên giới Tây Nam, người dân đã huy động hàng ngàn lượt tàu ghe, hàng trăm ngàn lượt dân công phục vụ vận chuyển, tiếp tế cho tuyến đầu. Người dân địa phương có kỹ năng điều khiển ghe tàu, am hiểu thủy văn, giúp lực lượng vũ trang cơ động nhanh chóng, tránh bị phục kích hoặc lạc hướng trong vùng sông nước phức tạp. Cộng đồng cư dân ven sông Tiền đã thể hiện tinh thần đoàn kết, sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến trường, góp phần quan trọng vào thắng lợi trong công tác bảo vệ biên giới.

Địa hình sông nước và cư dân ven sông Tiền vừa là lợi thế chiến lược, vừa đặt ra yêu cầu cao về tổ chức, huy động và ứng phó linh hoạt trong công tác bảo vệ biên giới Tây Nam. Việc khai thác hiệu quả các yếu tố địa lý và con người đã góp phần tạo nên thế trận toàn dân vững chắc trong giai đoạn 1977-1978.

b. Đặc điểm kinh tế, văn hóa-xã hội

Huyện Hồng Ngự có địa hình bằng phẳng, cao ráo, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Khí hậu mang đặc trưng vùng Đồng Tháp Mười với mùa mưa lũ từ tháng 4 đến tháng 10 (âm lịch), mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3. Đất đai là phù sa mới, màu mỡ nhờ hệ thống sông ngòi và kênh rạch dày đặc, phù hợp trồng lúa, cây công nghiệp ngắn ngày và nuôi trồng thủy sản.

Kinh tế biên mậu tại cửa khẩu Thường Phước đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới tỉnh Đồng Tháp. Nhờ hoạt động giao thương sôi động giữa Việt Nam và Campuchia, khu vực này đã thu hút nhiều doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định cho người dân địa phương, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Sự phát triển của kinh tế biên mậu cũng giúp giữ chân người dân bám đất, bám biên, từ đó củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Đồng thời, việc tăng cường hiện diện của các lực lượng chức năng như biên phòng, hải quan, công an tại khu vực cửa khẩu không chỉ phục vụ công tác quản lý xuất nhập khẩu mà còn góp phần đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Năm 2024, kinh tế huyện tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tổng giá trị sản xuất đạt 5.276 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 65,3 triệu đồng. 100% chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Thu ngân sách đạt 196 tỷ đồng (vượt 18% so với cùng kỳ); chi ngân sách đạt trên 873 tỷ đồng. Đặc biệt lĩnh vực thương mại - du lịch có nhiều khởi sắc: Các tour trải nghiệm như “Sắc màu vùng biên - Đất Sen hồng” thu hút trên 133.000 lượt khách (hơn 4.000 khách quốc tế). Doanh thu du lịch đạt 14,61 tỷ đồng (Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự, 2024). Chương trình xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh. Đến năm 2025, Huyện đạt 7/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, 9/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 1 xã đạt chuẩn nâng cao) và đang hoàn thiện hồ sơ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025 (Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự, 2024).

Văn hóa - xã hội phát triển theo chiều sâu, chú trọng nâng cao hình ảnh địa phương. Các thiết chế văn hóa được đầu tư, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi. Trong đó, nổi bật là Làng nghề dệt choàng Long Khánh A được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả: trên 95% hộ gia đình văn hóa, 100% ấp/khóm đạt chuẩn (Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hồng Ngự, 2024).

Về giáo dục, toàn huyện có 31/49 trường đạt chuẩn quốc gia (62%), đạt phổ cập giáo dục - xóa mù chữ mức độ 2; chất lượng giáo dục nâng lên, đạt 85/100 tiêu chí và được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hồng Ngự, 2024). Y tế được đầu tư mạnh, 10/10 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95,01%. Bệnh viện đa khoa có 120 giường, 63 bác sĩ (3,69 bác sĩ/10.000 dân). Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm hiệu quả, với tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%, lao động xuất khẩu vượt chỉ tiêu (191/173 người). Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm đáng kể dân (Phòng Y tế huyện Hồng Ngự, 2024).

Về đời sống, do đặc trưng vùng thường xuyên ngập lũ, người dân Hồng Ngự chủ yếu sống trên nhà sàn, cư trú tập trung ven sông rạch để thuận tiện sản xuất, giao thương. Biến động lũ lụt tại các vùng biên giới không chỉ gây thiệt hại về kinh tế và đời sống dân cư mà còn đặt ra nhiều thách thức nghiêm trọng đối với công tác đảm bảo an ninh biên giới. Khi mưa lũ làm sạt lở đất, chia cắt các tuyến đường tuần tra, lực lượng chức năng gặp khó khăn trong việc

kiểm soát địa bàn, tạo kẽ hở cho các đối tượng lợi dụng để xâm nhập trái phép, buôn lậu hoặc vận chuyển hàng cấm. Nhiều chốt kiểm soát bị cô lập, cán bộ chiến sĩ phải ứng trực trong điều kiện thiếu thốn, nguy hiểm, vừa đảm bảo an ninh vừa tham gia cứu hộ, cứu nạn. Tình trạng di cư tự phát do mất nơi ở cũng có thể gây xáo trộn dân cư, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc ứng phó với thiên tai tại vùng biên không chỉ là nhiệm vụ nhân đạo mà còn là yếu tố sống còn để giữ vững chủ quyền và ổn định quốc gia.

Sự phát triển kinh tế – xã hội tại khu vực đóng vai trò then chốt trong việc củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và giữ vững an ninh biên giới. Khi đời sống người dân vùng biên được cải thiện nhờ hoạt động giao thương, họ có điều kiện ổn định sinh kế, từ đó gắn bó lâu dài với địa bàn, hình thành “lá chắn sống” bảo vệ biên cương. Việc phát triển hạ tầng giao thông, thương mại và dịch vụ cũng tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng chức năng triển khai công tác tuần tra, kiểm soát, đồng thời nâng cao khả năng phản ứng nhanh trước các tình huống phức tạp.

Những đặc điểm trên đã quy định vị trí - vai trò của huyện Hồng Ngự không chỉ trong phát triển kinh tế vùng biên mà còn trong chiến lược bảo vệ chủ quyền quốc gia trên tuyến Tây Nam. Đây là cơ sở để Đảng xác định các chủ trương, chính sách quốc phòng – an ninh phù hợp với điều kiện địa phương.

2.1.2. Tỉnh ủy Đồng Tháp và huyện Hồng Ngự vận dụng và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về bảo vệ biên giới Tây Nam

a. Chính sách thù địch của Khmer Đỏ đối với Việt Nam

Lực lượng Khmer Đỏ, ban đầu được biết đến với tên gọi Đảng Cộng sản Campuchia, sau đổi tên thành Đảng Campuchia Dân chủ, là tổ chức cầm quyền tại Campuchia từ năm 1975 đến 1979. Trong thời kỳ này, Khmer Đỏ theo đuổi tư tưởng dân tộc cực đoan và chủ nghĩa bành trướng, nuôi tham vọng mở rộng lãnh thổ về phía Việt Nam, đặc biệt là khu vực Nam Bộ - vùng đất mà chúng gọi là “Kampuchea Krom”. Để thực hiện dã tâm ấy, Khmer Đỏ không ngừng gây hấn và khiêu khích quân sự nhằm tạo áp lực với Việt Nam, đồng thời thúc đẩy tranh chấp biên giới để hiện thực hóa tham vọng lãnh thổ. Xa hơn, chúng muốn lôi kéo Việt Nam vào một cuộc xung đột quy mô lớn, với mục tiêu làm suy yếu đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh và cô lập Việt Nam trên trường quốc tế trong bối cảnh Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

Việc Khmer Đỏ chọn Việt Nam làm kẻ thù chính không chỉ xuất phát từ tư tưởng cực đoan của Pol Pot, mà còn là kết quả của những toan tính địa chính trị phức tạp trong Chiến tranh lạnh. Trong thế đối đầu toàn cầu, tam giác chiến lược Trung Quốc - Liên Xô - Mỹ, Đông Dương trở thành điểm nóng chiến lược. Việt Nam, với vị trí địa lý quan trọng và liên minh với Liên Xô, bị xem là đối trọng cần kiểm chế. Trung Quốc sử dụng Khmer Đỏ như một lực lượng ủy nhiệm để gây áp lực lên Việt Nam, đồng thời tạo thế cân bằng trong tam giác chiến lược. Điều này khiến Pol Pot càng quyết liệt hơn trong việc chống Việt Nam, bất chấp hậu quả. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa dân tộc, mâu thuẫn ý thức hệ và chiến lược quốc tế đã dẫn đến một cuộc chiến biên giới đẫm máu, để lại hậu quả nặng nề cho cả hai dân tộc.

b. Sự vận dụng và triển khai thực hiện chủ trương bảo vệ biên giới Tây Nam của Tỉnh ủy Đồng Tháp và huyện Hồng Ngự.

Chính sách cực đoan, thù địch và hành động quân sự của Khmer Đỏ đã đẩy quan hệ Việt Nam - Campuchia vào tình trạng đối đầu nghiêm trọng. Hàng chục nghìn dân thường Việt Nam sinh sống gần biên giới trở thành mục tiêu tấn công trực tiếp. Trong số đó, huyện Hồng Ngự là một trong những địa bàn hứng chịu nhiều cuộc tập kích khốc liệt từ quân Khmer Đỏ. Bước vào cuộc chiến tranh đó, Hồng Ngự trở thành địa bàn biên giới trọng yếu, nhưng cũng

đôi mặt với nhiều khó khăn như chính quyền non trẻ, thiếu cán bộ, cơ sở hạ tầng yếu kém, đất đai hoang hóa, bom mìn sót lại, đời sống nhân dân bấp bênh và bị các thế lực thù địch xuyên tạc, kích động...

Trước tình hình đó, chính quyền và nhân dân Hồng Ngự xác định hai nhiệm vụ cấp bách: vừa khôi phục sản xuất, ổn định đời sống, vừa bảo đảm quốc phòng – an ninh. Ngày 28/4/1977, Đại hội Đảng bộ Huyện Hồng Ngự khóa I được tổ chức nhằm đánh giá tình hình sau giải phóng và định hướng phát triển mới. Trong thời gian này, huyện đã tiếp nhận, bố trí sản xuất và ổn định cho hơn 17.000 đồng bào hồi hương (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019).

Trước diễn biến ngày càng nghiêm trọng, ngày 07/5/1977, Tỉnh ủy Đồng Tháp thành lập Ban chỉ đạo công tác biên giới để chỉ đạo kịp thời các biện pháp ứng phó: sơ tán dân cư, bố trí lực lượng bám trụ, giải tán chợ – trường học và triển khai các mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh về bố trí đồn trạm, lực lượng cơ động bảo vệ biên giới.

Bên cạnh giải pháp quân sự, Việt Nam vẫn thể hiện thiện chí hòa bình. Ngày 07/6/1977, Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam gửi thư đề nghị đàm phán với Campuchia, nhưng phía Khmer Đỏ liên tục trì hoãn và tiếp tục gia tăng hành động xâm lược. Trước tình thế đó, ngày 03 và 06/10/1977, Quân khu và Quân ủy Trung ương lần lượt ban hành Nghị quyết 06/NQ-77 và Chỉ thị 238-QU/TW nhằm nâng cao cảnh giác, tổ chức lực lượng phòng thủ, bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019).

Tuy nhiên, từ tháng 8/1977 đến cuối năm 1978, Hồng Ngự trở thành mục tiêu của 384 đợt tấn công và 266 lần pháo kích từ quân Khmer Đỏ, gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản và mùa màng. Đồng thời, nhân dân nơi đây còn phải đối mặt với sâu rầy phá hoại hơn 18.000 ha hoa màu (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019) cùng với trận lũ lịch sử năm 1978, càng khiến đời sống thêm khôn khó.

Tỉnh ủy Đồng Tháp cũng nhanh chóng triển khai Chỉ thị 08/CT-77 (10/1977) và Chỉ thị 02/CT-78 (01/1978) với chủ trương rõ ràng: kiên quyết bảo vệ biên giới, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, củng cố tinh thần đoàn kết trong nhân dân. Cùng lúc đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 22-CT-TU (10/1977) và Chỉ thị 42-CT-TU (4/1978) nhằm xử lý các vấn đề cấp bách tại biên giới Tây Nam, cũng như quản lý người Campuchia và Hoa kiều tị nạn (Lê, 2022).

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, tháng 5/1978, Tỉnh ủy Đồng Tháp triệu tập hội nghị mở rộng, xác định rõ nhiệm vụ bảo vệ biên giới là trách nhiệm chung của toàn tỉnh. Đặc biệt, huyện Hồng Ngự triển khai kế hoạch quân sự hóa toàn dân, xây dựng hệ thống phòng thủ ba tuyến, kết hợp chiến đấu với sản xuất. Tuyến đường chiến lược Hồng Ngự - Sa Rài dài 20 km được gấp rút thi công, nhân dân được huy động làm hơn 2 triệu bần chông, 20.000 trái lựu đạn gài để bảo vệ lãnh thổ (Đảng bộ huyện Hồng Ngự, 2016).

Từ ngày 20–23/10/1978, Hội nghị Trung ương Đảng lần IV xác định chủ trương phản công chiến lược, nhằm nhanh chóng đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Khmer Đỏ. Để thể hiện thiện chí hòa bình, ngày 05/11/1978, Việt Nam đơn phương rút quân 5km khỏi biên giới và đưa ra ba đề nghị mang tính xây dựng: chấm dứt xung đột, ký hiệp ước không xâm lược, và chấp thuận giám sát quốc tế tại khu vực biên giới (Bộ Quốc phòng, 2010).

Các chủ trương, chỉ thị của Đảng và Nhà nước thể hiện tầm nhìn chiến lược, kịp thời chuyển từ thế phòng thủ sang thế phản công chính nghĩa, vừa bảo vệ chủ quyền, vừa giữ vững môi trường hòa bình. Đối với huyện Hồng Ngự, đây là cơ sở để phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và nhân dân vùng biên, hình thành thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc.

2.2. Thực hiện lệnh tổng động viên, xây dựng và củng cố lực lượng chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam

2.2.1. Chủ trương tổng động viên và tổ chức lực lượng chiến đấu ở cấp tỉnh – huyện

Trong giai đoạn 1977–1978, trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Campuchia ngày càng căng thẳng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trở thành nhiệm vụ cấp bách. Lực lượng Khmer Đỏ, theo tác giả Steven Heder, có khoảng 15–19 sư đoàn, được trang bị vũ khí hiện đại từ Trung Quốc, binh lính trung thành đến cuồng tín và được chỉ huy bởi những chỉ huy dày dạn kinh nghiệm chiến tranh. Tuy nhiên, do hao tổn qua nhiều trận đánh, mỗi sư đoàn của chúng chỉ còn dưới 4.000 quân, bằng khoảng một nửa sư đoàn của ta. Một số đơn vị chủ lực đáng chú ý của Khmer Đỏ gồm các sư đoàn 164, 170, 290, 310, 450, 703, 801, 902... (Bộ Quốc phòng, 2010).

Đầu năm 1978, khi địch gia tăng tấn công, Tỉnh ủy Đồng Tháp ra Chỉ thị 02/CT-78, yêu cầu tập trung toàn lực bảo vệ biên giới. Huyện Hồng Ngự tổ chức 14 đoàn cán bộ bám trụ địa bàn, phát động phong trào vừa sản xuất vừa chiến đấu, tổ chức sơ tán dân an toàn (Đảng bộ huyện Hồng Ngự, 2016). Nhân dân hỗ trợ hàng nghìn chông, vũ khí thô sơ và hậu cần, xây dựng lực lượng du kích mạnh tại 6 xã biên giới.

Đến tháng 3, quân Pôn Pốt tiếp tục mở các đợt đánh phá nhỏ lẻ nhằm gây bất ổn. Trước tình hình đó, ngày 06/4/1978, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng thế trận chiến đấu vững chắc. Qua 4 đợt tấn công liên tiếp, ta tiêu diệt thêm hàng trăm tên địch, bắt sống nhiều chỉ huy, thu giữ vũ khí và quân dụng. Nhiều trận phục kích tiêu biểu diễn ra, trong đó nổi bật là chiến công của Đại đội 2 tiêu diệt toàn bộ trung đội trinh sát địch tại Bình Lý.

Tháng 8/1978, Tỉnh ủy họp triển khai nhiệm vụ cuối năm, đề ra chủ trương kết hợp giữa chiến đấu-sản xuất-củng cố quốc phòng. Quân địch lúc này vẫn đóng 4 tiểu đoàn tại 23 cụm trên đất ta. Ta xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố, vận động thanh niên nhập ngũ đạt 72,26% chỉ tiêu (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019), xử lý hàng nghìn đối tượng phản động, nội gián và tội phạm.

Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quân khu 9 và Tỉnh ủy Đồng Tháp đã thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược và khả năng tổ chức, lãnh đạo trong bảo vệ biên giới Tây Nam. Việc hình thành cơ chế chỉ huy thống nhất, kết hợp chặt chẽ giữa Đảng – chính quyền – lực lượng vũ trang đã tạo nên thế trận phòng thủ vững chắc, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của toàn dân. Sự phối hợp hiệu quả giữa quân – dân – chính không chỉ giúp ngăn chặn các cuộc xâm nhập từ bên kia biên giới mà còn duy trì ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ hậu phương và giữ vững chủ quyền lãnh thổ. Đây là minh chứng rõ nét cho tư duy chiến tranh nhân dân toàn diện, linh hoạt, và là bài học quý báu trong xây dựng khu vực phòng thủ hiện nay.

2.2.2. Triển khai lực lượng và phong trào chiến đấu ở Hồng Ngự

Ngày 10/2/1978, lực lượng Khmer Đỏ tấn công các điểm trọng yếu như Mỹ Cân, Giồng Bàn, Chòm Tre, gây thiệt hại lớn. Lợi dụng tình hình, các phần tử phản động nội địa kích động bạo loạn, tung tin đồn thất thiệt. Lực lượng chức năng đã kịp thời trấn áp, bắt giữ hàng trăm đối tượng. Rạng sáng 28/2/1978, lực lượng vũ trang tỉnh và Sư đoàn 341 phản công, giải phóng toàn bộ khu vực bị chiếm, tiêu diệt một tiểu đoàn và một đại đội địch, giành lại quyền kiểm soát biên giới. Với mọi cuộc tấn công của Khmer Đỏ, lực lượng chiến đấu ở Hồng Ngự kiên quyết đáp trả thu nhiều kết quả có lợi trên chiến trường.

Từ tháng 4/1978, ta chuyển từ phòng thủ sang chủ động tấn công. Lực lượng vũ trang bung khỏi đồn chốt, tổ chức đánh lẻ, sử dụng vũ khí thô sơ, bẫy mìn hiệu quả. Từ tháng 5-7/1978, 3 tuyến phòng thủ được xây dựng, bảo vệ dân công đào kênh Hồng Ngự-Sa Rài. Nhiều trận đánh tiêu biểu diễn ra tại Cây Dương, ngã ba kênh Tứ Thường, cù lao Xếp... Trên toàn

tuyển, các đồn trạm biên phòng phối hợp chặt chẽ với dân quân, đẩy lùi các đợt lấn chiếm. Tỉnh ủy chỉ đạo Trung đoàn 320 trực tiếp chỉ huy tác chiến, sơ tán dân, đặc biệt là người già và trẻ em khỏi vùng nguy hiểm. Mỗi xã được tổ chức trung đội-đội thanh niên xung kích, lực lượng du kích 30 người, dân quân 50 người (Đảng ủy xã Thường Phước 1, 2019).

Đến tháng 10/1978, địch mở đợt tấn công quy mô sư đoàn vào 5 xã, tập trung chiếm Cầu Muống, cù lao Xếp. Ta đẩy lùi các đợt tấn công ngày 10, 16, 26/10. Ngày 4/11, địch tiếp tục mở 5 mũi tấn công cù lao Xếp. Đến ngày 18/11/1978, ta làm chủ hoàn toàn khu vực biên giới, tiêu diệt tàu chiến, phản công tại Nam Hang, Mộc Rá... Tiếp đó, ta giành lại các chốt quan trọng tại Giồng Bàng, Bàu Chúa, gò Thầy Tám...

Giữa tháng 12/1978, địch pháo kích dữ dội, gây thiệt hại lớn. Ta tổ chức phản công từ 15–17/12, tiêu diệt 2 tiểu đoàn, thu 79 súng (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019). Cuối năm, địch vẫn kiểm soát một số khu vực như Mỹ Cân-Cầu Muống-Bình Phú- Dinh Bà.. Ta chia lực lượng thành 4 khu vực phòng thủ, tăng cường phối hợp chủ lực-địa phương-du kích. Cuối năm 1978, địch liên tục mở các đợt tấn công quy mô tiểu đoàn-sư đoàn. Ngày 4/11, một tiểu đoàn bộ binh và 4 tàu chiến địch tấn công vào Tân Hội và thị trấn Hồng Ngự. Dưới sự chỉ huy của đồng chí Hà Thị Sạn, 12 du kích xã (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019) đã kiên cường chiến đấu, đẩy lùi quân địch.

Cùng thời điểm, thiên tai nghiêm trọng ập đến. Lũ lụt gây ngập úng, hoa màu hư hại, nhà cửa đổ nát, ảnh hưởng lớn đến đời sống của hơn 30.000 Việt kiều hồi hương, buộc Huyện ủy phải sơ tán dân về trục lộ 30 trong điều kiện vô cùng khó khăn (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019). Trong tình thế gian nan đó, quân và dân Hồng Ngự vẫn kiên định thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy: củng cố tuyến phòng thủ biên giới, tái thiết đồn trạm, bố trí lại dân cư, làm sạch địa bàn, truy quét tàn quân, tháo gỡ bom mìn và dần khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, góp phần giữ vững từng tấc đất biên cương Tổ quốc.

2.3. Kết quả, vai trò của quân dân Hồng Ngự trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam

Kết thúc cuộc chiến đấu chống hành động xâm lược của quân Pôn Pốt, chính quyền và nhân dân huyện Hồng Ngự kiên cường chiến đấu, từ tháng 8/1977 đến 12/1978 đã tiêu diệt 2.136 tên địch, bắt sống 41 tên, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến đấu (Đảng bộ huyện Hồng Ngự, 2016). Quân dân Hồng Ngự sáng tạo trong chiến thuật, kết hợp tấn công chính trị và quân sự, đặc biệt thành lập trung đội du kích 732 do huyện đội chỉ huy, góp phần giành thắng lợi quyết định. Nhiều cá nhân, đơn vị được tuyên dương Anh hùng như Hà Thị Sạn, Phạm Hoàng Dũng và các đơn vị như đồn Công an biên phòng 793, Trung đoàn 320, Tiểu đoàn 502 (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019). Trong đó, Trung đoàn 320 và Tiểu đoàn 502 phối hợp chặt chẽ với địa phương bảo vệ tuyến biên giới 52km. Đặc biệt, đội du kích 732 đã nổi bật với trận phục kích tiêu diệt 27 tên địch ngày 17/3/1978. Về cá nhân có nữ anh hùng Hà Thị Sạn (xã Tân Hội) đã chỉ huy 56 trận đánh, tiêu diệt 52 tên địch. Tháng 8/1978, đồng chí Sạn cùng 9 du kích phục kích tiêu diệt 4 tên, sau đó tiếp tục chỉ huy chiến đấu đẩy lùi ý đồ chiếm thị trấn Hồng Ngự (Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự, 2019).

Tuy nhiên, những tổn thất do quân Pôn Pốt đã thực hiện các hành động xâm phạm chủ quyền đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản Từ tháng 8/1977 đến tháng 12/1978, quân Pôn Pốt tiến hành 226 lần pháo kích, 62 lượt tàu chiến yểm trợ, làm 314 người chết, 358 người bị thương, 40 người bị bắt hoặc mất tích với các hình thức tra tấn tàn bạo. Chúng đốt phá 4.333 nhà, tịch thu 508 trâu bò, đốt 3.211 ha lúa, cướp 2.915 tấn lúa và phá hoại nhiều tài sản khác, khiến 10.000 ha ruộng bị bỏ hoang (Đảng bộ huyện Hồng Ngự, 2016). So với các địa phương khác trong tỉnh, Hồng Ngự là nơi chịu thiệt hại nặng nề nhất, đồng thời cũng là khu vực tổ chức phòng thủ sớm nhất và hiệu quả nhất.

Thắng lợi của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam là sự kiện trọng đại trong lịch sử hiện đại Việt Nam, đánh dấu mốc quan trọng về đường lối ngoại giao, chính sách giải quyết các vấn đề biên giới của Đảng, Nhà nước ta nói chung, chính quyền và nhân dân Đồng Tháp nói riêng (Hò, 2007). Quân dân Hồng Ngự không chỉ là lực lượng trực tiếp chiến đấu nơi tuyến đầu, mà còn là biểu tượng của tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường trong chiến tranh bảo vệ biên giới. Vai trò của họ đã được khẳng định trong lịch sử và là bài học quý báu cho công cuộc xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh hiện nay. Hồng Ngự là địa bàn trọng yếu, nơi thử thách bản lĩnh lãnh đạo của Tỉnh ủy và năng lực chỉ huy của các lực lượng vũ trang địa phương. Những chiến công của quân dân Hồng Ngự đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững thế trận phòng thủ chung của tỉnh. Sự kiên cường của quân dân nơi đây giúp Quân khu 9 ổn định thế trận, tạo điều kiện cho các chiến dịch phản công quy mô lớn. là một mắt xích chiến lược trong tuyến phòng thủ biên giới Tây Nam của Quân khu. Những đóng góp của Hồng Ngự, cùng các địa phương biên giới khác đã thực hiện đúng tinh thần “chiến tranh nhân dân”, góp phần vào thắng lợi chung của chiến dịch phản công, giải phóng Campuchia, chấm dứt nạn diệt chủng và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

Vai trò của vùng đất và con người Hồng Ngự trong kháng chiến thể hiện rõ qua nhiều khía cạnh quan trọng: (1) *Lực lượng tuyến đầu trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam*, quân dân kiên cường chiến đấu, giữ vững từng tấc đất biên giới trước quân Khmer Đỏ. Sự hy sinh và dũng cảm của họ góp phần quan trọng bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia (Hò, 2018). (2) *Khẳng định sức mạnh chiến tranh nhân dân trong thời đại mới*: Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam với đóng góp quan trọng của quân dân Hồng Ngự, minh chứng cho sự hiệu quả của đường lối chiến tranh nhân dân hiện đại. Đó là sự huy động sức mạnh toàn dân, phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng vũ trang và nhân dân, biến mỗi làng xã thành pháo đài vững chắc, tạo nên mô hình quốc phòng bền vững (Trần, 2018). (3) *Là biểu tượng sinh động của tinh thần yêu nước, trách nhiệm quốc tế và đạo lý nhân văn Việt Nam*: Quân dân Hồng Ngự không chỉ đấu tranh kiên cường bảo vệ quê hương mà còn tham gia nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia, giúp nhân dân nước bạn thoát khỏi nạn diệt chủng. Hành động này thể hiện truyền thống nhân văn sâu sắc và tinh thần quốc tế trong sáng của dân tộc Việt Nam. (4) *Góp phần bồi đắp truyền thống cách mạng và lòng tự hào quê hương*: Thắng lợi của quân dân Hồng Ngự trong chiến tranh biên giới trở thành trang sử hào hùng trong lịch sử chiến tranh hiện đại. Đó là nguồn động lực tinh thần quan trọng cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo trong công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước, và là bài học kinh nghiệm lịch sử mang tính giáo dục sâu sắc cần được bảo tồn và phát huy.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam nói chung, và chiến công của quân dân Hồng Ngự nói riêng, đã trở thành biểu tượng sinh động của đường lối chiến tranh nhân dân trong thời đại Hồ Chí Minh – lấy dân làm gốc, lấy địa phương làm nền tảng cho sức mạnh quốc phòng toàn dân. Những kinh nghiệm đó vẫn có ý nghĩa sâu sắc trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân hiện nay.

3. Kết luận

Giai đoạn 1977–1978 đánh dấu chặng đường đặc biệt trong lịch sử hiện đại của huyện Hồng Ngự (Đồng Tháp), khi quân và dân địa phương vừa chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, vừa thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia. Với vị trí trọng yếu ở vùng đầu nguồn sông Tiền, Hồng Ngự trở thành tuyến đầu trong thế trận phòng thủ quốc gia, đối mặt trực tiếp với các cuộc tấn công của quân Khmer Đỏ.

Trong bối cảnh chiến tranh ác liệt, quân dân Hồng Ngự đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, chủ động xây dựng lực lượng, củng cố thế trận và kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng vũ trang, chính quyền, và nhân dân. Họ không chỉ kiên cường bảo vệ từng tấc đất biên

cương, mà còn tích cực hỗ trợ Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng, thể hiện tinh thần quốc tế trong sáng, nhân văn sâu sắc của dân tộc Việt Nam.

Từ thực tiễn chiến đấu, Hồng Ngự rút ra nhiều bài học quý báu về sức mạnh đoàn kết toàn dân, cảnh giác quốc phòng, xây dựng lực lượng sát dân và chăm lo đời sống nhân dân trong thời chiến. Những đóng góp thầm lặng nhưng to lớn ấy đã trở thành niềm tự hào, là di sản tinh thần quý báu, tiếp thêm động lực cho thế hệ hôm nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ một cách sâu sắc và hiệu quả, cần triển khai nhiều hoạt động gắn liền với thực tiễn lịch sử địa phương. Trước hết, việc tổ chức các chương trình ngoại khóa, tham quan di tích lịch sử và lồng ghép nội dung chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam vào bài giảng sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn về tinh thần kiên cường của quân dân Hồng Ngự trong giai đoạn 1977–1978. Đồng thời, cần biên soạn và phổ biến các tài liệu giáo dục truyền thống dưới nhiều hình thức như sách, phim tài liệu, podcast để phù hợp với thị hiếu của giới trẻ. Những buổi giao lưu với nhân chứng lịch sử cũng là cơ hội quý báu để thế hệ trẻ cảm nhận trực tiếp về sự hy sinh và lòng yêu nước. Ngoài ra, xây dựng không gian truyền thống tại trường học, tổ chức các cuộc thi sáng tạo nghệ thuật về đề tài lịch sử, và lồng ghép các hoạt động tưởng niệm vào ngày lễ lớn sẽ góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Cuối cùng, gia đình và cộng đồng cần đóng vai trò tích cực trong việc kể lại những câu chuyện truyền thống, từ đó nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến trong lòng thế hệ trẻ hôm nay.

Giai đoạn 1977–1978 là thời điểm đặc biệt trong lịch sử hiện đại huyện Hồng Ngự, ghi dấu sự kết hợp giữa nhiệm vụ bảo vệ biên giới và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quân và dân Hồng Ngự đã phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết toàn dân, vận dụng linh hoạt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, đồng thời chủ động xây dựng lực lượng, củng cố thế trận quốc phòng và hậu phương vững chắc. Những đóng góp của quân dân Hồng Ngự không chỉ góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, mà còn là minh chứng sinh động cho tính đúng đắn của đường lối quốc phòng toàn dân trong thời kỳ mới. Từ thực tiễn đó, có thể rút ra bài học về kết hợp giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa sức mạnh dân tộc và tinh thần quốc tế, giữa nhiệm vụ chiến đấu và chăm lo đời sống nhân dân. Việc giáo dục truyền thống về cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam cần được triển khai sâu rộng trong trường học và cộng đồng, thông qua hoạt động ngoại khóa, tham quan di tích, giao lưu nhân chứng, và biên soạn tài liệu học tập phù hợp với chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Tài liệu tham khảo

- Ban Chỉ huy quân sự huyện Hồng Ngự. (2019). *Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Hồng Ngự (1945-2015)*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- Bộ Quốc phòng. (2010). *Lịch sử quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp cách mạng Campuchia (1978-1989)*. Hà Nội: NXB Quân đội nhân dân.
- Đảng bộ huyện Hồng Ngự. (2016). *Biên niên lịch sử huyện Hồng Ngự: 30 năm xây dựng và phát triển (1975-2005)*. Đồng Tháp: Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Tháp.
- Đảng ủy xã Thường Phước 1. (2019). *Lịch sử truyền thống cách mạng xã Thường Phước 1 (1930-2005)*. Đồng Tháp: Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Tháp.
- Hồ, S. Đ. (2007). *Tổng kết chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia của Quân khu 7 (1977-1989)*. Phòng Khoa học quân sự Quân khu 7, Bộ Quốc Phòng.

- Hồ, S. Đ. (2018). Lực lượng vũ trang Quân khu 7 chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của tổ quốc (1977-1979). Trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Một số vấn đề về chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam* (tr. 147-160). Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê, M. Đ. (2022). *Quan hệ hợp tác giữa tỉnh Đồng Tháp (Việt Nam) và tỉnh Preyveang (Campuchia) từ năm 1998 đến năm 2020*. Luận văn, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hồng Ngự. (2024). *Báo cáo số 738/BC-PGDĐT ngày 06/08/2024: Tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hồng Ngự*.
- Phòng Y tế huyện Hồng Ngự. (2024). *Báo cáo số 125/BC-PYT ngày 24/12/2024: Kết quả hoạt động Y tế năm 2024. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.
- Trần, V. T. (2018). Thực tiễn hoạt động và bảo học kinh nghiệm của lực lượng vũ trang Quân khu 7 trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam. Trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Một số vấn đề về chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam* (tr. 162-174). Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự. (2024). *Báo cáo số 425/BC-UBND ngày 02/12/2024: Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2025). *Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 04/8/2025: Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp*.